

Giải pháp sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng thời kì hội nhập

Trần Văn Hưng*¹, Lê Thanh Huy²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: tvhung@ued.udn.vn

² Email: lthuy@ued.udn.vn

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
459 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TÓM TẮT: Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, nhu cầu về việc đào tạo giáo viên tiểu học phải cung cấp không chỉ kiến thức chuyên môn mà còn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và những kĩ năng liên quan đến nghề nghiệp sau này. Mô hình lớp học đảo ngược (FCM) là một phương pháp giảng dạy trong đó vai trò của giảng viên và sinh viên được đảo ngược so với truyền thống. Mô hình FCM này là một giải pháp đáng xem xét trong việc đáp ứng nhu cầu đào tạo. Bằng việc đưa ra những lợi ích, khó khăn và thách thức của mô hình đến thực trạng việc sử dụng mô hình FCM trong đào tạo giáo viên tiểu học ở một số trường đại học sư phạm. Bài viết đề xuất một số giải pháp sử dụng mô hình FCM vào đào tạo giáo viên tiểu học nhằm giúp cho giảng viên đổi mới phương pháp dạy học so với việc dạy học truyền thống. Bài viết cũng khẳng định rằng, các lợi ích và tiềm năng của mô hình FCM trong đào tạo giáo viên tiểu học nên được xem xét và đưa vào sử dụng.

TỪ KHÓA: Lớp học đảo ngược, giải pháp, đào tạo giáo viên tiểu học, kĩ năng công nghệ thông tin, bối cảnh.

→ Nhận bài 04/01/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/01/2024 → Duyệt đăng 15/02/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410208>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập, việc đổi mới phương pháp đào tạo giáo viên trở nên quan trọng để đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn cầu. Mô hình lớp học đảo ngược (FCM) đóng vai trò cải thiện chất lượng giảng dạy bằng cách tối ưu hóa thời gian lớp học cho thảo luận và tương tác, khuyến khích sự tự học và sáng tạo, hỗ trợ việc tích hợp công nghệ vào giáo dục, giúp giảng viên và sinh viên thích ứng nhanh chóng với những thay đổi trong ngành Giáo dục [1]. Khi giáo dục trở nên toàn cầu, giáo viên cần nắm bắt các xu hướng giáo dục quốc tế và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tiên tiến để cung cấp một môi trường học tập chất lượng [2]. Nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục của giáo viên tiểu học cần được nâng lên để đáp ứng xu hướng giáo dục mới, phương pháp giảng dạy tiên tiến, công nghệ giáo dục và thay đổi trong chương trình học đặc biệt là Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Điều này giúp họ đáp ứng hiệu quả với yêu cầu ngày càng cao của giáo dục hiện đại và nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời phát triển kĩ năng và kiến thức để hỗ trợ sinh viên học tập tốt hơn [3].

Đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo viên tiểu học cần nâng cao kiến thức chuyên môn, tiếp cận các phương pháp giảng dạy hiện đại, tích hợp công nghệ vào giảng dạy, và phát triển kĩ năng đánh giá năng lực sinh viên. Điều

này nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn bị giáo viên đáp ứng với những yêu cầu giáo dục mới, đồng thời phát triển kĩ năng và năng lực sư phạm cần thiết để hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong học tập và phát triển toàn diện [4].

Hình thức dạy học truyền thống được áp dụng từ khi có sự ra đời của hệ thống trường học. Đây là hình thức tổ chức dạy học cơ bản, thực hiện theo những đơn vị kiến thức nhất định được gọi là “bài” học và được tổ chức trong lớp học với toàn bộ tập thể lớp sinh viên. Với ưu điểm tạo điều kiện cho giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học để cung cấp cho cả lớp một lượng kiến thức tương đối hệ thống trong khoảng thời gian ngắn. Trong khi đó, FCM đã thu hút được sự chú ý rộng rãi trong thập kỉ gần đây nhất và dựa trên ý tưởng cải thiện việc học tập của sinh viên bằng cách sinh viên tự nghiên cứu trước các bài học thông qua các tài nguyên mà giảng viên đã xây dựng trước qua sử dụng công nghệ [1], [5], [6]. Không gian lớp học trở nên linh hoạt và các hoạt động học tập của sinh viên hay nhóm tạo nên sự tương tác đa chiều, học tập chủ động và kết hợp với việc sử dụng mạng xã hội để chia sẻ các nguồn tài nguyên giáo dục đến với sinh viên, các cộng đồng mạng xã hội cũng trở thành những địa điểm quan trọng để huy động các nhà giáo dục về thực hiện mô hình FCM [2], [7], [8], [9].

Mô hình FCM đã giải quyết vấn đề giáo dục bằng cách thay đổi phương pháp giảng dạy, yêu cầu sinh viên

tiếp cận kiến thức cơ bản trước khi đến lớp và sử dụng thời gian trên lớp để thực hành và tương tác sâu hơn. Điều này giúp giảng viên tập trung vào thảo luận, giải quyết vấn đề và thực hành dạy học, trong khi kiến thức lí thuyết có thể được học trước thông qua tài liệu trực tuyến [3]. Mô hình FCM thúc đẩy tương tác và phản hồi giữa giảng viên và sinh viên, cải thiện hiệu suất giáo dục bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận tập trung vào sinh viên [10]. Với FCM, giảng viên thử nghiệm nhiều phương pháp giảng dạy mới, đồng thời phát triển bài giảng và hoạt động dạy học sáng tạo. Mô hình này giúp cơ sở đào tạo giáo viên nhanh chóng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng sư phạm của giáo viên. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, FCM giúp giảng viên cập nhật phương pháp giảng dạy hiện đại, kích thích sự tự học và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy mới. Giảng viên trở thành người học, định hình quá trình học tập của mình, phát triển khả năng cá nhân hóa bài giảng và phương pháp giảng dạy để đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên [11], [12], [13]. Ngoài ra, để hội nhập hiệu quả, giáo viên tiểu học cần thích nghi với việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Mô hình FCM thúc đẩy việc này bằng cách tích hợp các công cụ trực tuyến, phần mềm giáo dục, nguồn tài nguyên đa dạng vào quá trình học và giảng dạy.

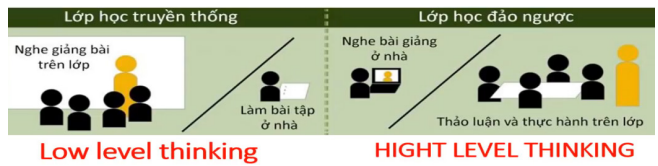
2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí luận cơ bản

2.1.1. Lớp học đảo ngược

Hiện nay, khái niệm “Lớp học đảo ngược” (Flipped classroom/learning) hay “Lớp học đảo trình” được sử dụng trong nhiều nghiên cứu khác nhau. Lớp học đảo ngược (FCM) là một mô hình dạy học mới ra đời khoảng hơn 15 năm nay ở Mỹ và được áp dụng rộng rãi trong nhiều trường học, từ các lớp tiểu học, trung học đến những năm đầu đại học, đã làm đảo ngược cách tổ chức dạy học theo truyền thống [14].

Khái niệm FCM: FCM là một phương pháp sư phạm, trong đó việc hướng dẫn không gian học theo nhóm sang không gian học cá nhân. Do đó, không gian nhóm trở thành môi trường học tập động và tương tác mới mà các nhà giáo dục hướng dẫn người học khi họ áp dụng khái niệm và tham gia một cách sáng tạo vào các vấn đề [15]. Tức là lớp học này đảo ngược trật tự của phương pháp dạy học truyền thống thay vào đó là giáo viên đưa ra các bài giảng online hoặc offline ngoài giờ học và chuyển “bài tập về nhà” thành hoạt động trên lớp. Trong sự so sánh với lớp học truyền thống, hình thức của FCM được thể hiện bằng minh họa dưới đây (xem Hình 1):



Hình 1: Sự khác biệt giữa FCM và lớp học truyền thống

Dưới đây là bảng so sánh giữa lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược (xem Bảng 1):

Bảng 1: So sánh lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược

Lớp học truyền thống	Lớp học đảo ngược
Nghe giảng bài trên lớp	Nghe bài giảng ở nhà
Làm bài tập ở nhà	Thảo luận và thực hành trên lớp
Tư duy cấp thấp (Low level thinking)	Tư duy cấp cao (High level thinking)

Trong lớp học truyền thống, quá trình học tập chủ yếu diễn ra trên lớp thông qua việc nghe giảng và ghi chép, sau đó học sinh làm bài tập về nhà để củng cố kiến thức. Phương pháp này thường đặt nặng việc ghi nhớ và áp dụng kiến thức theo cách truyền thống, không khuyến khích được sự tư duy sáng tạo và phân tích ở mức độ cao.

Ngược lại, lớp học đảo ngược thúc đẩy học sinh nghe bài giảng và học trước kiến thức mới ở nhà thông qua video, tài liệu điện tử hoặc các hình thức tự học khác. Sau đó, dùng thời gian trên lớp để thảo luận sâu hơn, làm việc nhóm và thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Phương pháp này nhấn mạnh vào việc phát triển kĩ năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề, được coi là tư duy cấp cao.

Theo Jonathan Bergmann và Sams (2014) [3], có rất nhiều lí do để lí giải tại sao chúng ta nên sử dụng FCM và những lợi ích mà FCM mang lại như: Ở lớp học truyền thống, phương pháp giảng dạy trực tiếp không cá nhân hóa được việc học về khả năng, thời gian, thái độ, hành vi học tập và sở thích học tập của mỗi cá nhân người học và mang lại ít những hoạt động giàu trải nghiệm. Ở FCM, sinh viên được linh hoạt về việc học, có nhiều thời gian để nghiên cứu bài học qua các đoạn video, bài giảng của giảng viên được đưa lên Internet, hệ thống học tập trực tuyến, sinh viên có thể học nhiều lần những nội dung bài giảng do giảng viên cung cấp trên hệ thống học tập trực tuyến hay các đoạn video. Khả năng tương tác giữa sinh viên và giảng viên nhiều hơn. Những sinh viên vắng mặt vẫn được học bài học mà chính giảng viên giảng dạy họ ở trên lớp. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Bergmann cũng chứng tỏ lợi ích về hợp tác nhóm của sinh viên tích cực hơn [16]. Các sinh viên hỗ trợ lẫn nhau và cũng bắt đầu chịu trách nhiệm

và kiểm soát việc học của mình, làm tăng tu duy bậc cao. Một nghiên cứu của Lo, C. K., & Hew, K. F đã đánh giá hiệu quả của FCM [17]. Họ hướng dẫn học tập theo thứ tự các bài giảng được ghi lại và sau đó được đưa lên mạng khi thời gian giảng dạy được trên lớp dành cho bài tập về nhà.

Như vậy, FCM là mô hình giáo dục nơi người học được tiếp cận nội dung bài học tại nhà thông qua video, học liệu số... Từ đó, họ áp dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết bài tập và thảo luận trong lớp. Điều này nhằm tăng cường tương tác, sự tham gia của người học và tập trung vào việc học sâu. Đồng thời, giáo viên có thêm thời gian để hỗ trợ cá nhân hóa học tập cho từng người học.

2.1.2. Lợi ích của FCM

Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra một số lợi ích của FCM mang lại cho sinh viên như sau [18], [19], [20], [21]:

1) Tăng cường tương tác và hỗ trợ cá nhân: Cung cấp thời gian và không gian để sinh viên thảo luận, làm việc nhóm và nhận sự hỗ trợ cá nhân từ giảng viên.

2) Phát triển kỹ năng tự học: Khuyến khích sinh viên tự nghiên cứu và chuẩn bị trước khi đến lớp, giúp họ phát triển kỹ năng tự học và tự quản lý thời gian.

3) Tăng khả năng hiểu biết và ghi nhớ: Việc áp dụng kiến thức vào thực hành trong lớp giúp củng cố kiến thức và tăng khả năng hiểu biết sâu sắc.

4) Thích ứng với phong cách học tập cá nhân: Cho phép sinh viên học theo tốc độ riêng, phù hợp với nhu cầu và khả năng của bản thân.

5) Tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên: Phát triển kỹ năng tự học và tự chủ, cải thiện sự tham gia và hiểu biết sâu sắc của sinh viên, cho phép áp dụng lý thuyết vào thực hành thông qua các hoạt động lớp học tập trung hơn.

6) Cá nhân hóa: Việc học trong FCM cho phép sinh viên học tập theo nhu cầu, sở thích, tốc độ riêng của họ. Đồng thời, giảng viên điều chỉnh phương pháp dạy và nội dung giảng dạy để phù hợp với từng cá nhân, từ đó tăng cường hiệu quả học tập.

Như vậy, FCM có lợi cho sinh viên vì nó tăng cường tương tác và tham gia vào lớp học, khuyến khích tự học và tư duy phản biện, cho phép áp dụng kiến thức thực tiễn, từ đó cải thiện hiểu biết và kỹ năng giải quyết vấn đề.

2.1.3. Các yếu tố và khó khăn khi sử dụng lớp học đảo ngược trong đào tạo giáo viên tiểu học

Theo Talbert (2014), để trải nghiệm lớp học đảo ngược có hiệu quả, cần kết hợp các yếu tố sau [22], [23]:

1) Các bài học trước khi đến lớp thường có nội dung để trình bày cho sinh viên những khái niệm lý thuyết mới.

2) Các công cụ đảm bảo rằng, sinh viên sẽ hoàn thành

các bài tập trước khi lên lớp và công việc ngoài lớp cần thiết.

3) Các hoạt động được thiết kế và lên kế hoạch tốt, hấp dẫn cho sinh viên tham gia trong giờ giảng.

4) Các kênh kết nối phải được mở trong suốt khóa học. Vì vậy, sinh viên có thể tiếp xúc với giáo sư của họ bất kì lúc nào.

Các yếu tố cần thiết đảm bảo tổ chức dạy học với mô hình lớp học đảo ngược thành công:

5) Yếu tố về tư duy: Đây là một yếu tố quan trọng và là một rào cản lớn mà các giáo viên khi thực hiện phải vượt qua. Tại sao lại như vậy? Vì từ thời phổ thông, sinh viên có thói quen đến trường theo một phương pháp truyền thống nên khi thay đổi tư duy học tập với mô hình đảo ngược, sinh viên sẽ gặp khó khăn. Chính vì vậy, trước khi đảo ngược, chúng ta cần suy nghĩ lại cách dạy của mình để phù hợp với sinh viên mới làm quen với mô hình này.

6) Yếu tố về thời gian: Trong lớp học đảo ngược, đâu là thời gian quan trọng để thực hiện truyền đạt thông tin đến người học? Các thông tin hướng dẫn sinh viên học tập, kế hoạch học tập, nội dung học tập, thời gian kiểm tra bài học, thời gian nộp bài tập về nhà... Đây cũng là một rào cản cho giảng viên. Nếu giảng viên lên kế hoạch với thời gian cụ thể trước khi đối mặt trực tiếp trên lớp học hoặc ở nhà, các chính sách đối với môn học, nội dung cụ thể, rõ ràng từng bài học, cách đánh giá, các quy định trong từng tuần thì sinh viên có kế hoạch chuẩn bị tốt hơn, chủ động hơn trước khi đến lớp. Giảng viên tìm kiếm hợp lý thời gian để tạo ra các video, bài giảng, thời gian tương tác với sinh viên ngoài lớp học, trước khi đến lớp hoặc sau khi lớp học xong buổi học trực tiếp trên lớp.

7) Yếu tố về công nghệ: Để thực hiện dạy học theo mô hình này, giáo viên không đơn giản chỉ đưa video lên các trang mạng như Youtube hay Facebook. Quan trọng hơn, giáo viên phải quản lý được tình trạng học tập của học sinh và tương tác với học sinh. Tuy nhiên, phần lớn giáo viên và học sinh không phải là những người chuyên về tin học, việc sử dụng quá nhiều công cụ công nghệ để phục vụ lớp học là một điều không đơn giản. Đây là rào cản lớn của việc triển khai mô hình này tại Việt Nam. Đây chính là nguyên nhân của việc một số cơ sở giáo dục của Việt Nam triển khai mô hình này còn rất khiêm tốn. Để khắc phục khó khăn này, cần có một giải pháp tổng hợp, cung cấp những tính năng vừa cho phép giáo viên tự do đăng tải bài giảng lên mạng, tổ chức lớp học, tương tác với học sinh, vừa có thể quản lý hiệu quả được hoạt động học tập của học sinh.

8) Yếu tố về phương pháp đào tạo: Phương pháp đào tạo là một khâu quan trọng nhằm giúp cho sinh viên định hướng được cách học, cách đảo ngược lớp học như thế

nào, cách học bài giảng ở nhà qua video, qua các bài giảng được định dạng chuẩn Scrom. Giảng viên cần có những file Video hướng dẫn cụ thể như: Hướng dẫn đăng nhập hệ thống hỗ trợ học tập, hướng dẫn sinh viên tương tác với bài tập, video, bài giảng qua những lần đăng nhập đầu tiên. Có như vậy, sinh viên mới có thể làm quen dần với cách học với lớp học đảo ngược này. Kinh nghiệm của chúng tôi cho thấy, giảng viên hướng dẫn cụ thể và chi tiết sinh viên càng thích ứng với cách học này. Việc huấn luyện đóng vai trò rất hữu hiệu trong việc giúp sinh viên thay đổi lối tư duy hiện đại.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Thực trạng sử dụng FCM trong đào tạo giáo viên tiểu học

Để xác định kích thước mẫu đánh giá, bài viết chọn các thông số thống kê với ý nghĩa $\varepsilon = 5$, độ tin cậy $\gamma = 95\%$ và $t_\alpha = 1.96$, độ lệch chuẩn $d^2 = (20)^2$. Với công thức xác định số lượng mẫu $n = \frac{z_{1-\alpha/2}^2 \times d^2}{\varepsilon^2} = \frac{1.96^2 \times 20^2}{5^2} \approx 62$.

Nghiên cứu chọn mẫu 62 giảng viên để khảo sát. Nội dung để điều tra thực trạng là:

Khảo sát mức độ hiểu biết của giảng viên về FCM.

Khảo sát nhu cầu của giảng viên về FCM.

Hiệu quả của FCM

Kết quả nhận được như sau: Kết quả khảo sát 62 giảng viên gồm các Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Đông Á: Giảng viên chủ động tương tác với sinh viên (45 giảng viên chọn), trong lớp học với FCM sinh viên chủ động và có biểu hiện tự tin và tư duy phân biện được nâng lên đáng kể. Giảng viên đánh giá hiệu quả FCM rõ rệt (58 giảng viên chọn) và họ cho rằng, sinh viên được tương tác qua nhiều hình thức khác nhau trên lớp. Tuy nhiên, FCM gặp khó khăn cho sinh viên khi họ sử dụng công nghệ. Họ còn khó khăn khi kết nối với các sinh viên khác thông qua trực tuyến, không giải được hết các bài tập trên hệ thống hỗ trợ học tập. Có 39 giảng viên cho rằng, cần sử dụng công nghệ để triển khai đồng bộ và có hệ thống và có 42 giảng viên cho rằng, cần tổ chức đánh giá định kì trên hệ thống để đảm bảo sinh viên sử dụng hệ thống LMS hiệu quả.

Kết quả khảo sát về nhu cầu của giảng viên về dạy đảo ngược với ba câu hỏi: Giảng viên đã biết về lớp học đảo ngược, có tới 62 giảng viên (100%) có nghe nói về FCM; Giảng viên đã sử dụng lớp học đảo ngược ở mức độ nào thì chỉ có số ít người trả lời và cho là chỉ sử dụng ở mức cơ bản; về nhu cầu vận dụng lớp học đảo ngược vào dạy học, có đến 58 giảng viên trả lời có nhu cầu về dạy học đảo ngược và cần phải xây dựng nội dung dạy học trực tuyến một cách bài bản. 45 giảng viên cho rằng còn khó khăn trong quá trình thảo luận online và 47 giảng viên có ý kiến là hệ thống online nên hỗ trợ

đưa ra các câu hỏi nhưng tổ chức thảo luận thì cần kết hợp online và trực tiếp ở trên lớp, nên tổ chức ở trên lớp nhiều hơn.

2.2.2. Giải pháp sử dụng FCM trong đào tạo giáo viên tiểu học

Đào tạo giáo viên tiểu học là một quá trình quan trọng nhằm chuẩn bị các giáo viên có khả năng dạy học và quản lí lớp học cho học sinh ở độ tuổi tiểu học (từ 6 đến 11 tuổi). Dựa trên kết quả nghiên cứu lí luận và thực trạng trên, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp, cách thức và khuyến nghị để tích hợp mô hình FCM một cách hiệu quả trong đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng trong thời kì hội nhập sau đây:

a. Xây dựng nội dung học trực tuyến

Kiến thức chuyên môn: Giáo viên tiểu học cần phải có kiến thức sâu về các môn học cơ bản như: Tiếng Việt, Toán học, Khoa học, Xã hội, Nghệ thuật để có khả năng truyền đạt kiến thức này cho học sinh. Do đó, tài liệu học tập cần xây dựng đa dạng gồm các nội dung môn học ở Tiểu học, giúp tăng cường sự hiểu biết và nắm vững kiến thức của sinh viên, đem lại sự linh hoạt trong việc học tập, giảng dạy và áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Mặt khác, khuyến khích sự sáng tạo, tư duy đa dạng trong quá trình học tập và thực hành giảng dạy.

Mục đích: Việc xây dựng tài liệu học tập đa dạng có thể cung cấp nguồn tài liệu phong phú, đa dạng về nội dung học tập cho sinh viên. Sinh viên có thêm nguồn thông tin, giải thích rõ ràng và các phương pháp giảng dạy đa dạng để hỗ trợ việc học tập của họ.

Nội dung: Bài giảng trực tuyến: Video hoặc bài giảng đa dạng về nội dung chính của chủ đề, giúp sinh viên dễ dàng hiểu và truyền đạt kiến thức hơn.

Tài liệu đọc: Bài viết, sách hoặc tài liệu điện tử cung cấp thông tin chi tiết, ví dụ cụ thể và thực hành để sinh viên có thể nắm vững kiến thức.

Bài kiểm tra đánh giá: Các bài kiểm tra ngắn hoặc câu hỏi trắc nghiệm với các hình thức khác nhau giúp kiểm tra hiểu biết của sinh viên và khuyến khích họ ôn tập.

Cách thực hiện: Tạo nội dung rõ ràng và dễ hiểu: Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng sinh viên, tránh sử dụng thuật ngữ khó hiểu, và cung cấp ví dụ minh họa.

Kết hợp các phương tiện học tập: Sử dụng hình ảnh, video, đồ họa để làm giàu nội dung, giúp sinh viên tiếp cận thông tin một cách sinh động và hấp dẫn. Từng chủ đề cần đảm bảo nội dung phù hợp với chủ đề học tập, đáp ứng nhu cầu học tập và khả năng của sinh viên.

b. Tăng cường thảo luận và thực hành trong lớp truyền thống

Đào tạo giáo viên tiểu học tập trung vào việc phát triển kĩ năng dạy học hiệu quả. Giáo viên cần biết cách thiết kế bài giảng, sử dụng phương pháp giảng dạy phù

hợp với độ tuổi của học sinh và tạo môi trường học tập tích cực. Vì vậy, thay vì dành thời gian lớp học cho việc truyền đạt kiến thức cơ bản, sinh viên được đào tạo giáo viên tiểu học cần có nhiều thời gian để thảo luận, trao đổi ý kiến và thực hành các kỹ năng cụ thể. Đây là cơ hội để sinh viên tương tác, hỏi đáp và áp dụng kiến thức trong môi trường thực tế.

Mục đích: Thực hiện các hoạt động tương tác trong lớp là tạo ra một môi trường học tập đầy tính tương tác, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên, giúp sinh viên hiểu sâu hơn, ghi nhớ lâu hơn và áp dụng kiến thức vào thực tế một cách linh hoạt. Mặt khác, việc thực hiện các hoạt động tương tác trong lớp giúp sinh viên tăng cường sự tập trung và tham gia tích cực vào quá trình học tập, khuyến khích sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và tư duy logic. Ngoài ra, kích thích sự sáng tạo và khám phá, giúp sinh viên hiểu sâu hơn về nội dung học và áp dụng kiến thức một cách linh hoạt và sáng tạo trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung: Tương tác nhóm bằng cách phân chia sinh viên thành nhóm nhỏ để thảo luận về một chủ đề cụ thể liên quan đến nội dung học. Có thể sử dụng câu hỏi thúc đẩy suy nghĩ sâu sắc và thúc đẩy sự phát triển kiến thức.

Xây dựng các dự án liên quan đến các nội dung dạy học ở tiểu học cho sinh viên để sinh viên thuyết trình theo nhóm: Yêu cầu sinh viên thuyết trình theo nhóm hoặc biểu diễn về một khía cạnh của chủ đề học, giúp sinh viên thể hiện và chia sẻ kiến thức, quan điểm của các thành viên trong nhóm của mình. Trò chơi và thực hành: Sử dụng trò chơi, hoạt động thực hành để sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế.

Cách thực hiện: Xác định mục tiêu cụ thể cho hoạt động tương tác, chọn các hoạt động phù hợp với nội dung học. Tạo điều kiện cho sự tương tác bằng cách tạo ra không gian mở, khuyến khích thảo luận và giám sát hoạt động của các nhóm.

Chuẩn bị tài liệu hỗ trợ như bảng trắng, bài giảng, tài liệu tham khảo để hỗ trợ quá trình tương tác.

c. Khuyến khích sinh viên chuẩn bị trước lớp học

Khuyến khích sinh viên nghiên cứu trước về chủ đề sẽ được thảo luận trong lớp. Điều này giúp sinh viên tăng cường sự tự chủ trong quá trình học tập, tự tin hơn trong việc thảo luận và tạo ra các câu hỏi cũng như góp ý chất lượng hơn, thúc đẩy sự tương tác và thảo luận sâu hơn trong lớp học, tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng kiến thức vào thực tế.

Mục đích: Tăng cường hiệu quả học tập. Sinh viên được khuyến khích chuẩn bị trước sẽ hiểu rõ hơn về nội dung, từ đó tận dụng tốt hơn thời gian trong lớp học.

Tạo điều kiện cho sự tương tác: Sẵn sàng trước giờ học giúp sinh viên tự tin hơn khi thảo luận và chia sẻ ý kiến trong lớp.

Áp dụng kiến thức vào thực tế: Chuẩn bị trước giúp sinh viên áp dụng kiến thức học được vào các tình huống thực tế, giúp học tập trở nên linh hoạt và có ý nghĩa hơn.

Nội dung: Tạo tài liệu chuẩn bị, xây dựng tài liệu học tập bao gồm bài giảng, tài liệu đọc, video, bài tập để sinh viên nghiên cứu trước khi đến lớp.

Xác định mục tiêu học tập: Sinh viên cần biết rõ mục tiêu học tập của buổi học để tập trung vào các nội dung quan trọng.

Yêu cầu tiền đề: Đặt các câu hỏi tiền đề hoặc yêu cầu chuẩn bị trước qua các bài tập, câu hỏi để sinh viên suy nghĩ và chuẩn bị ý kiến trước lớp.

Cách thực hiện: Để sinh viên chuẩn bị tốt trước lớp học, giảng viên cần thông báo cho sinh viên về nội dung buổi học kế tiếp và yêu cầu họ chuẩn bị trước. Bên cạnh đó, giảng viên cung cấp cho sinh viên tài liệu cần thiết, bài giảng, video hoặc tài liệu đọc để họ nghiên cứu trước. Ngoài ra, giảng viên cần đặt câu hỏi hoặc giao nhiệm vụ yêu cầu sinh viên tham gia vào các diễn đàn trực tuyến hoặc nhóm thảo luận để thảo luận về chủ đề sẽ được đề cập trong lớp học.

d. Sử dụng công nghệ để triển khai đồng bộ và có hệ thống

Sinh viên nói chung và sinh viên đào tạo giáo viên tiểu học nói riêng trong thời đại số cần áp dụng các công nghệ giáo dục như hệ thống quản lý học tập (LMS), ứng dụng di động, video học trực tuyến, hoặc các nền tảng E-learning, M-learning để cung cấp tài nguyên học tập và tương tác giữa giảng viên và sinh viên.

Mục đích: Giải pháp sử dụng công nghệ triển khai đồng bộ và có hệ thống được thiết kế để cải thiện quá trình quản lý và truyền đạt thông tin một cách hiệu quả, tạo ra môi trường làm việc hoặc học tập mà mọi thông tin và hoạt động đều được tổ chức, quản lý và truy cập dễ dàng.

Nội dung: Giải pháp này bao gồm việc sử dụng các nền tảng công nghệ thông tin như hệ thống quản lý học tập (LMS), phần mềm quản lý học tập, ứng dụng di động và công cụ trực tuyến để tổ chức thông tin, tài liệu, dữ liệu và hoạt động. Nó bao gồm việc xác định quy trình làm việc rõ ràng, định nghĩa công việc và trách nhiệm, cũng như việc xây dựng cơ sở dữ liệu để lưu trữ và quản lý thông tin.

Cách thực hiện: Đầu tiên, xác định rõ mục tiêu và nhu cầu của tổ chức hoặc hệ thống. Tiếp theo, lập kế hoạch triển khai bao gồm việc chọn lựa và triển khai các công nghệ phù hợp như LMS, phần mềm quản lý dự án, ứng dụng di động,... Sau đó, xây dựng cơ sở dữ liệu, đào tạo người dùng và tạo ra các quy trình hoạt động cụ thể để đảm bảo tính đồng bộ và hệ thống.

e. Phản hồi và đánh giá định kỳ

Tạo các cơ hội cho sinh viên để nhận phản hồi và

đánh giá định kì về tiến trình học tập của họ trong quá trình đảo ngược lớp học. Điều này giúp họ cải thiện và điều chỉnh phương pháp học tập của mình.

Mục đích: Cung cấp thông tin quan trọng về tiến trình học tập của sinh viên, phản hồi liên tục và đánh giá định kì. Giảng viên nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó điều chỉnh và cải thiện các phương pháp giảng dạy.

Nội dung: Phản hồi và đánh giá định kì có thể bao gồm việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên thông qua quá trình giảng dạy, phản hồi từ sinh viên về trải nghiệm học tập, đánh giá về tài liệu giảng dạy hoặc sự phát triển của kế hoạch học tập.

Cách thực hiện: Đầu tiên, giảng viên phải xác định các tiêu chí và tiêu chuẩn cụ thể mà sinh viên phải đáp ứng trong quá trình đánh giá. Tiếp theo, giảng viên sử dụng các phương tiện như bảng kiểm, theo dõi hoạt động của cá nhân, phiếu phản hồi từ sinh viên hoặc việc thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên để đánh giá tiến độ học tập. Cuối cùng, giảng viên xác định đúng thời điểm đánh giá định kì và tần suất phản hồi sao cho phù hợp với quy trình học tập.

3. Kết luận

Trong lĩnh vực đào tạo sinh viên ngành Sư phạm tiểu học, phương pháp tiếp cận FCM đã được công nhận và ưa chuộng trên toàn cầu. Đây là một phương pháp linh hoạt, tập trung vào người học và đặt sự tương tác, thực hành vào trọng tâm của quá trình học tập. Phương pháp này mang lại nhiều cải thiện đáng kể về kỹ năng cộng tác và khả năng giải quyết vấn đề giữa sinh viên. Điều này đặc biệt hữu ích trong việc đào tạo giáo viên tiểu học, giúp họ trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành những người hướng dẫn xuất sắc cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, việc triển khai FCM gặp nhiều khó khăn khác nhau tùy thuộc vào từng khu vực và cơ sở giáo dục. Sự khác biệt trong khả năng tiếp cận công nghệ, kết nối Internet và sự sẵn sàng tiếp thu các phương pháp giảng dạy mới giữa các nhà giáo dục đã tạo ra sự đa dạng trong việc áp dụng phương pháp này.

Phương pháp tiếp cận FCM là một công cụ hiệu quả trong đào tạo giáo viên tiểu học, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và đổi mới trong lĩnh vực giáo dục. Để đảm bảo thành công trong việc áp dụng phương pháp này, cần phải xem xét và giải quyết các thách thức liên quan đến việc chuẩn bị giảng viên và sự thích nghi của người học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Penn State Information Technology Services, (2011), *7 things you need to know about flipping the classroom*, <http://tlt.its.psu.edu/hot-team/2011/files/2011-Flipping-the-classroom.pdf>.
- [2] Gerstein, J. (2012), *Flipped classroom: The full picture for higher education*. Education blog, <http://usergeneratededucation.wordpress.com/2012/05/15/flipped-classroom-the-full-picture-for-higher-education/>.
- [3] Canaletta, X., Vernet, D., Vicent, L., & Montero, J. A. (2014), *Master in teacher training: A real implementation of active learning*, *Computers in Human Behavior*, 651–658, 31(1).
- [4] Azlina A.Rahman, Norasykin Mohd Zaid, Zaleha Abdullah, Hasnah Mohamed, Baharuddin Aris, (2015), *Emerging Project Based Learning in Flipped Classroom. Technology used to increase students' engagement*, Conference: IEEE, 3rd International Conference of Information and Communication Technology, ICoICT 2015, DOI:10.1109/ICoICT.2015.7231424.
- [5] Nwosisi, Christopher, Alexa Ferreira, Warren Rosenberg, and Kelly Walsh, (2016), *A Study of the Flipped Classroom and Its Effectiveness in Flipping Thirty Percent of the Course Content*, *International Journal of Information and Education Technology*, Vol.6, No.5, pp.348-351.
- [6] Shih, H. C. J., & Huang, S. H. C. (2020), *College students' metacognitive strategy use in an EFL flipped classroom*, *Computer Assisted Language Learning*, 33(7), 755–784.
- [7] Noroozi, A., Rezvani, E., & Ameri-Golestan, A. (2020), *The effect of flipped classrooms on l2 learners' Development and retention of Grammatical knowledge*, *Turkish Online Journal of Distance Education-TOJDE*, 21(4), 14-30.
- [8] Blikstein P. (2013), *Digital Fabrication and "Making" in Education: The Democratization of Invention*. FabLabs: of Machines, Makers and Inventors, p.1–21.
- [9] Bradley, V. M. (2021), *Learning Management System (LMS) use with online instruction*, *International Journal of Technology in Education (IJTE)*, 68-92, 4(1), <https://doi.org/10.46328/ijte.36>.
- [10] Darinka Ramirez, Carlos Hinojosa, Francisco Rodríguez, (2015), *Advantages and disadvantages of flipped classroom: stem students' perceptions*, Conference: ICERI 2014 At: Sevilla, España.
- [11] Engin, M., & Donanci, S. (2015), *Instructional Videos as Part of a 'Flipped' Approach in Academic Writing*, *Learning & Teaching In Higher Education: Gulf Perspectives*, 13(1), 1-8, doi:10.18538/lthe.v13.n1.231.
- [12] Hew, K. F., & Lo, C. K. (2018), *Flipped classroom improves student learning in health professions education: A meta-analysis*, *BMC Medical Education*, 18(38), 1–12.
- [13] Karabulut-Ilgu, A., Jaramillo Cherez, N., & Jähren, C. T. (2018), *A systematic review of research on the flipped learning method in engineering education*, *British Journal of Educational Technology*, 49(3), 398–411, <https://doi.org/10.1111/bjet.12548>.
- [14] Nguyễn Chính, (2016), *Dạy học theo mô hình flipped classroom*, *Tạp chí Tia sáng, Bộ Khoa học và Công nghệ*, 07, 39-41.
- [15] Bormann, J. (2014), *Affordances of flipped learning*

- and its effects on student engagement and achievement, http://flippedlearning.org/cms/lib07/VA01923112/Centricity/Domain/41/bormann_lit_review.pdf.
- [16] Bergmann, J. (9 December 2014), *Flipped-learning toolkit: Let's talk tech*. Edutopia, <http://www.edutopia.org/blog/flipped-learning-lets-talk-tech-jon-bergmann>.
- [17] Lo, C. K., & Hew, K. F. (2017), *A critical review of flipped classroom challenges in K-12 education: Possible solutions and recommendations for future research*, Research and Practice in Technology Enhanced Learning, 12(4), 1–22.
- [18] Abdullah, S. (2020), *A proposed teaching strategy based on the theory of successful intelligence to develop some analytical reading skills and reading self-efficacy among middle school students*, Reading and Knowledge Journal, (221), 15-118.
- [19] Challob, A. I. (2021), *The effect of flipped learning on EFL students' writing performance, autonomy, and motivation*, Education and Information Technologies, 26, 3743–3769, doi:10.1007/s10639-021-10434-1.
- [20] Hamdan, N., McKnight, P., McKnight, K., & Arfstrom, K. M. (2013), *A white paper based on the literature review titled a review of flipped Learning*, Flipped Learning Network, 1-15.
- [21] Molnar, K. K. (2017), *What effect does flipping the classroom have on undergraduate student perceptions and grades?* Education and Information Technologies, 22(1), 2741–2765.
- [22] Hwang, G.-J., Lai, C.-L., & Wang, S.-Y. (2015), *Seamless flipped learning: a mobile technology-enhanced flipped classroom with effective learning strategies*, Journal of Computer Education, 2(4), 449-473, doi:10.1007/s40692-015-0043-0.
- [23] Talbert, R. (2014), *Inverting the linear algebra classroom*, Primus, 24(5), 361-374.
- [24] Nguyễn Thế Dũng, (2016), *Dạy học lập trình theo tiếp cận quy trình phát triển phần mềm trên môi trường learning nhằm nâng cao năng lực của người học*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, tập 101, số 4, tr.1-4.
- [25] Jared Keengwe, Grace Onchwari and James N. Oigara, *Promoting Active Learning through the Flipped Classroom Model*, DOI: 10.4018/978-1-4666-4987-3, ISBN13: 9781466649873, <https://www.igi-global.com/book/promoting-active-learning-through-flipped/84096#table-of-contents>.
- [26] Trần Khánh Đức, (2013), *Nghiên cứu nhu cầu và xây dựng mô hình đào tạo theo năng lực trong lĩnh vực giáo dục*, Đề tài trọng điểm Đại học Quốc gia Hà Nội, mã số: QGTĐ.

SOLUTIONS FOR USING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TRAINING PRIMARY SCHOOL TEACHERS TO MEET THE ERA OF INTEGRATION

Tran Van Hung*¹, Le Thanh Huy²

* Corresponding author

¹ Email: tvhung@ued.udn.vn

² Email: lthuy@ued.udn.vn

The University of Danang -
University of Science and Education
459 Ton Duc Thang street, Lien Chieu district,
Da Nang City, Vietnam

ABSTRACT: *In the current integration context, training primary school teachers requires providing them with not only specialized knowledge but also skills in using information technology, foreign languages, and other professional-related skills. The flipped classroom model (FCM) is a teaching method where the roles of teachers and students are reversed compared to the traditional ways and a significant solution in meeting the training needs. By exploring its benefits, difficulties, and challenges, and the real situation of its application in training primary school teachers at some pedagogical universities, the paper proposes several solutions for using it in training primary school teachers so as to help them innovate their teaching methods. The paper also affirms that this model should be considered and implemented in training primary school teachers because of its advantages and potential benefits.*

KEYWORDS: Flipped classroom, solutions, training primary school teachers, information technology skills, context.